

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày: 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Xuân Thịnh

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lành- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST- HS, ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 08/12; con ông Trần Ngọc Lý và bà Trịnh Thị Luân; vợ là Nguyễn Thị Thu H, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y từ ngày 28/5/2022 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Tiền án: Bản án số 80/2021/HSST ngày 15/7/2021 của Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng 08 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Nhân thân: Ngày 30/10/2020, Công an xã Tiên Phong, huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

*** Bị hại:**

1. Anh Dương Văn K, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang

3. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B làm công nhân tại Công ty TNHH L- ICT thuộc khu Công nghiệp Vân Trung 2, xã Nội Hoàng, huyện Y, tỉnh Bắc Giang từ tháng 8/2021 đến ngày 24/5/2022 thì nghỉ việc. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/5/2022, B mang theo 01 chiếc búa kim loại màu đen rồi đi xe ô tô khách đến công ty TNHH L- ICT. Khi đến cổng C2 của công ty, B nhờ một công nhân không quen biết đến quét thẻ đi qua cổng từ vào trong công ty rồi đi đến khu vực tủ để đồ cá nhân của công nhân ở xưởng C3 của công ty. Khoảng 8 giờ cùng ngày, quan sát thấy khu vực này không có ai trông coi nên B đi đến vị trí tủ đồ cá nhân số 0843 của anh Dương Văn K dùng chiếc búa phá khóa tủ, làm bật móc khoá ra khỏi ổ khoá rồi mở tủ lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 và 200.000 đồng của anh K. Sau đó, B đi đến vị trí tủ đồ số 2037 của anh Nguyễn Văn C dùng chiếc búa phá khóa tủ, làm bật móc khoá ra khỏi ổ khoá rồi mở tủ lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9 của anh Cường. Sau khi lấy được tài sản, B quay lại vị trí tủ đồ của anh K cất giấu chiếc búa vào trong ngăn tủ đồ cá nhân của anh K và đi ra ngoài Công ty gọi điện thoại cho vợ là chị Nguyễn Thị Thu H đến đón về. Khi về nhà, B tháo 02 chiếc thẻ sim của 02 chiếc điện thoại ra cất giấu vào phía sau ốp điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A5 của B rồi mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9 đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Việt A bán chiếc điện thoại này cho anh Việt A được 500.000 đồng và mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn Q bán chiếc điện thoại này cho anh Quang được 2.750.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được, B đã chi tiêu cá nhân hết 2.450.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng B cất giữ trong tài khoản Ngân hàng BIDV của B.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, anh Dương Văn K và anh Nguyễn Văn C đã làm đơn trình báo Đồn Công An Quang Châu, huyện Việt Yên và anh K đã giao nộp cho Đồn Công an Quang Châu 01 chiếc búa sắt màu đen.

Ngày 28/5/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn B, thu giữ: 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A5, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen cam, giữa ốp và điện thoại có 02 chiếc thẻ sim; 01 áo cộc tay màu xám.

Anh Nguyễn Việt A đã giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9 và anh Nguyễn Văn Q đã giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

Ngày 15/8/2022, chị Nguyễn Thị Thu H đã giao nộp cho cơ quan điều tra 1.000.000 đồng là tiền chị rút từ tài khoản ngân hàng BIDV của B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 trị giá là 5.932.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9 trị giá là 1.277.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.209.000đ.

Ngày 03/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 và 01 thẻ sim cho anh Dương Văn K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9 và 01 thẻ sim cho anh Nguyễn Văn C.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSYD ngày 09/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố.

Khi luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen cam, 01 áo cộc tay màu xám. Nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án. Truy thu của bị cáo Trần Văn B số tiền 200.000đồng để sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa sắt màu đen.

Trả lại chị Nguyễn Thị Thu H 1.000.000đồng.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thu H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt, thủ đoạn chiếm đoạt tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 8 giờ ngày 25/5/2022, tại khu vực tủ đồ cá nhân xưởng C3 của công ty TNHH L- ICT thuộc khu Công nghiệp Vân Trung 2, xã Nội Hoàng, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Trần Văn B có hành vi chiếm đoạt 200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 trị giá 5.932.000 đồng của anh Dương Văn K và chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9 trị giá 1.277.000 đồng của anh Nguyễn Văn C đều là công nhân của công ty. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo B đã chiếm đoạt vào ngày 25/5/2022 là 7.209.000 đồng. Bị cáo lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, thấy trước hậu quả do hành vi của mình gây ra mà vẫn thực hiện nên cần xác định là lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn B đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo tác động để người thân bồi thường thay cho bị cáo toàn bộ số tiền mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo trả. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngoài hành vi phạm tội lần này trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính và kết tội về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, nay lại tái phạm. Bị cáo có nhân thân xấu, tái phạm, liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới tương xứng với mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây nên. Cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn so với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H đã bồi thường cho anh Nguyễn Việt A số tiền 500.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 2.750.000 đồng trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa không có ai yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Những vật chứng đã được cơ quan điều tra xử lý là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen cam, 01 áo cộc tay màu xám không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo. Nhưng tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Chị Nguyễn Thị Thu H đã sử dụng tiền của chị và bị cáo để bồi thường cho anh Nguyễn Việt A và anh Nguyễn Văn Q nên cần trả lại chị H số tiền 1.000.000 đồng đã nộp.

Chiếc búa sắt là phương tiện phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt của anh Dương Văn Knhưng anh K không yêu cầu bị cáo trả lại. Đây là tài sản do phạm tội mà có cần truy thu.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với chị Nguyễn Thị Thu H có hành vi đón B từ công ty; anh Nguyễn Việt A và anh Nguyễn Văn Q có hành vi mua điện thoại di động do B đem đến bán, nhưng chị H không biết B đi trộm cắp tài sản; anh Việt A và anh Quang không biết những chiếc điện thoại B đem đến là do phạm tội mà có. Nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Quang, anh Việt A và chị H là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn B 01 (một) năm về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen cam, 01 áo cộc tay màu xám. Nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án. Truy thu của bị cáo Trần Văn B số tiền 200.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa sắt màu đen.

Trả lại chị Nguyễn Thị Thu H 1.000.000đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- THADS huyện Y;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu